|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC**  Số: /BC-CAH    **MẬT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày 20 tháng 01 năm 2025* |

**BÁO CÁO NGÀY**

**Kết quả thực hiện cao điểm rà soát, phát hiện, thống kê, quản lý người nghiện**

**ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và đấu tranh, triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy**

*(Ngày 20/01/2025)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đánh giá kết quả** |
| **1** | **Công tác tham mưu,**  **kiểm tra, đôn đốc** | * 1. ***Kết quả:***   ***1.2 Tồn tại, hạn chế:*** |
| **2** | **Công tác rà soát, thống kê** | ***2.1. Kết quả:***  ***\* Công tác rà soát, thống kê người nghiện, nghi nghiện ma túy, người sử dụng, nghi sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy***  - Ngày 19/01/2025: 566 ***(tính tổng cả 05 diện)***  - Số tăng:  - Số chuyển diện:  - Số giảm:  - Số hiện hành: 566 ***(tính tổng cả 05 diện)***  *(Có biểu mẫu thống kê chi tiết kèm theo)*  *\* Thống kê số người có tiền án, tiền sự về ma túy…… số đã lập danh sách theo dõi quản lý 278*  ***\* Công tác rà soát điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy:***  - Ngày 19/01/2025: 0 điểm phức tạp *(0 điểm phức tạp truyền thống; 0 điểm phức tạp là cơ sở kinh doanh có điều kiện)*; 08 điểm nguy cơ *(0 điểm nguy cơ truyền thống; 06 điểm nguy cơ là cơ sở kinh doanh có điều kiện); 08* đối tượng bán lẻ.  - Số tăng: 0 điểm phức tạp *(0 điểm phức tạp truyền thống;0 điểm phức tạp là cơ sở kinh doanh có điều kiện)*; 0 điểm nguy cơ *(0 điểm nguy cơ truyền thống; 0 điểm nguy cơ là cơ sở kinh doanh có điều kiện); 0* đối tượng bán lẻ.  - Số giảm: 0 điểm phức tạp *(0 điểm phức tạp truyền thống; 0 điểm phức tạp là cơ sở kinh doanh có điều kiện)*; 0 điểm nguy cơ *(0 điểm nguy cơ truyền thống; 0 điểm nguy cơ là cơ sở kinh doanh có điều kiện); 0* đối tượng bán lẻ  - Số hiện hành: 0 điểm phức tạp *(0 điểm phức tạp truyền thống; 0 điểm phức tạp là cơ sở kinh doanh có điều kiện)*; 06 điểm nguy cơ *(0 điểm nguy cơ truyền thống; 06 điểm nguy cơ là cơ sở kinh doanh có điều kiện); 08* đối tượng bán lẻ.  ***2.2. Tồn tại, hạn chế:*** |
| **3** | **Kết quả test chất ma túy, xác định tình trạng nghiện và cai nghiện** | ***3.1. Kết quả:***  ***-*** Tổng số lượt Test bằng que thử: 08 lượt, trong đó: 04 trường hợp **âm tính**, chiếm 50%, 04 trường hợp **dương tính**, chiếm 50%, *(Có bảng kết quả chi tiết kèm theo).*  *-* Trong ngày 19/01/2025 xác định tình trạng nghiện: 03 đối tượng Phạm Ngọc Dương (xã Trung Lương); Trần Văn Thắng (Xã Ngọc Lũ); Trần Đăng Minh (xã Ngọc Lũ)  - Kết quả lập hồ sơ đưa vào cai nghiện bắt buộc:  ***3.2. Tồn tại, hạn chế:*** |
| **4** | **Kết quả đấu tranh, xử lý tội phạm về ma túy** | ***4.1. Kết quả:*** Hồi 08h30p ngày 19/01/2025 Công an xã Ngọc Lũ phối hợp với đội HSKTMT tuần tra trên đoạn đường bê tông thuộc thôn đội 2 xã Ngọc Lũ phát hiện bắt quả tang Trần Đình Bắc, SN 1977 trú tại thôn đội 2, xã Ngọc Lũ có hành vi cất giữ trái phép 49 viên (đt khai là ma tuý ngựa), 02 túi bên trong chưa chất bột mầu trắng (đt khai là heroin). CAX bàn giao đối tượng cùng tang vật đến đội HSKTMT điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Đối tượng Bắc nằm trong danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy.  ***4.2. Tồn tại, hạn chế:*** |
| **5** | **Công tác nghiệp vụ cơ bản, vai ảo** | ***5.1. Số liệu:***  - **Bổ sung mới**: 0 sưu tra *(loại A: ....; loại B: 0; Danh mục I:...., Danh mục II: ....., Danh mục III: 0)* , 0 hiềm nghi *(....HN, ....HV, ..... HT)*, ......chuyên án *(....VA, ....VX, ....VB)*; 0 vai ảo nghiệp vụ; 0 vai ảo CTVBM; 0 ĐTCB hội nhóm, tài khoản trên không gian mạng; 0 LT, 0 LC, 0 LD và 0 LH; bao nhiêu đối tượng thuộc 05 diện rà soát đưa vào sưu tra, hiềm nghi, chuyên án: Không  - **Kết thúc**: 0 sưu tra *(loại A: 0; loại B: 0; Danh mục I: 0, Danh mục II: ....., Danh mục III: 0)* , 0 hiềm nghi *(....HN, ....HV, ..... HT)*, ......chuyên án *(....VA, ....VX, ....VB)*; 0 vai ảo nghiệp vụ; 0 vai ảo CTVBM; 0 ĐTCB hội nhóm, tài khoản trên không gian mạng; 0 LT, 0 LC, 0 LD và 0 LH  - **Hiện còn**:  ***+ Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy:*** 07 sưu tra *(loại A: 0; loại B: 07; Danh mục I :01, Danh mục II: ....., Danh mục II: 06)* , 02 hiềm nghi *(02 HN, ....HV, ..... HT)*, 01 chuyên án *(01 VA, ....VX, ....VB)*; 01 vai ảo nghiệp vụ; 0 vai ảo CTVBM; 0 ĐTCB hội nhóm, tài khoản trên không gian mạng; 05 LT, 05 LC, 0 LD và 02 LH;bao nhiêu đối tượng thuộc 05 diện rà soát đưa vào sưu tra, hiềm nghi, chuyên án: 05  ***+ Công an cấp xã:*** 65 sưu tra *(loại A: 23; loại B: 42; Danh mục I: 25, Danh mục II: 03, Danh mục III: 37)* , 0 hiềm nghi *(....HN, ....HV, ..... HT)*, 0 chuyên án *(....VA, ....VX, ....VB)*; 0 vai ảo nghiệp vụ; 0 vai ảo CTVBM; 0 ĐTCB hội nhóm, tài khoản trên không gian mạng; 0 LT, 0 LC, 0 LD và 0 LH; bao nhiêu đối tượng thuộc 05 diện rà soát đưa vào sưu tra, hiềm nghi, chuyên án: 65  ***5.2. Kết quả phát triển nghiệp vụ***  - Kết quả phát triển nghiệp vụ từ ĐTCB 05 lĩnh vực xuyên suốt và ĐTCB hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng: phát hiện, đưa 0 đối tượng vào diện sưu tra, 0 đối tượng đưa vào diện xác minh hiềm nghi, xác lập 0 chuyên án trinh sát; xây dựng 0 cộng tác viên bí mật; phát hiện 0 hành vi vi phạm pháp luật, chuyển xử lý vụ việc vi phạm hành chính 0 vụ, khởi tố điều tra 0 vụ theo thẩm quyền; lập 0 hồ sơ đưa đối tượng đi cơ sở giáo dục bắt buộc, 0 hồ sơ đưa đi trường giáo dưỡng, 0 hồ sơ đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.  - Trong 0 đối tượng ST kết thúc có 0 đối tượng chết, 0 đối tượng đi khỏi nơi cư trú, 0 đối tượng có hiệu quả phát triển nghiệp vụ, **chiếm %,** trong đó: **0 đối tượng** ST được quản lý, cảm hóa, giáo dục tiến bộ và loại khỏi diện ST; **0 đối tượng** ST có đủ căn cứ và xác lập được hiềm nghi; **0 đối tượng** ST có đủ căn cứ và xác lập được chuyên án trinh sát để đấu tranh**;**  **0 đối tượng** ST đã thu thập được tài liệu chứng minh hành vi phạm tội; **0 đối tượng** ST đã thu thập được tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật chưa đến mức xử lý hình sự hoặc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc 0.  **- Kết quả xác minh hiềm nghi, đấu tranh chuyên án…….**  - Hiệu quả **CTVBM**: Cung cấp tổng số 01 tin trong đó có 01 tin có giá trị phục vụ test ma túy. *(nêu rõ phục vụ theo dõi đối tượng, test ma túy, phát triển nghiệp vụ …)*  - **Vai ảo** thu thập, cung cấp 0 tin, trong đó 0 tin có giá trị; bổ sung mới 0 đối tượng ĐTCB; đưa 0 đối tượng vào diện sưu tra; xác lập mới 0 hiềm nghi; 0 chuyên án; phục vụ điều tra 0 vụ án; phát hiện, xử lý 0 vụ vi phạm hành chính 0.  ***5.2. Tồn tại, hạn chế:*** |
| **6** | **Công tác tuyên truyền, truyền thông, xây dựng mô hình** | ***6.1. Kết quả:***  - Công an các xã, thị trấn đã đăng 08 bài tuyên truyền về tác hại của ma túy, vận động nhân dân tố giác, báo tin liên quan đến đối tượng nghiện ma túy, các điểm, tụ điểm có dấu hiệu nghi vấn phức tạp về ma túy; Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện và Đài phát thanh các xã, thị trấn tuyên truyền công tác phòng, chống ma túy trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở theo 02 khung giờ hằng ngày (sáng - tối). Tổng số lượt phát trên loa là 34 lượt.  - Kết quả tiếp nhận thông tin qua đường dây nóng: không  - Kết quả tiếp nhận kiến nghị phản ánh qua VNeID: không |
| **7** | **Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể** | ***7.1. Kết quả:***  ***7.2. Tồn tại, hạn chế:*** |
| **8** | **Đánh giá tiến độ giải quyết điểm phức tạp** | ***- Tình hình diễn biễn liên quan đến điểm phức tạp: Đã triệt xóa 02 điểm phức tạp***  ***- Khó khăn, vướng mắc***  ***- Kiến nghị, đề xuất*** |
| **9** |  | ***Quyết định của tòa án về việc hủy quyết định đi CNBB: Không*** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);  - Đ/c Đỗ Hoài Nam - Phó Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);  - Phòng PV01, PC04 (để theo dõi);  - Lưu: VT, HSKTMT (NTH, 6b).-  \* Tài liệu được phép sao, chụp theo thẩm quyền. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |